

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18 /NQ-HĐND

Đức Phố, ngày 18 tháng 12 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản**  
**vốn ngân sách cấp thị xã năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ**  
**KHOÁ XI - KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Xét Tờ trình số 194/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thị xã về việc quyết định kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản vốn ngân sách thị xã năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân thị xã tại Báo cáo số 254 /BC-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản vốn ngân sách cấp thị xã năm 2021 với các nội dung như sau:

Tổng vốn đầu tư XD CB năm 2021:	125.500 triệu đồng.
Trong đó:	
- Nguồn vốn phân cấp của tỉnh:	26.500 triệu đồng.
- Nguồn vốn khai thác từ quỹ đất:	74.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn cân đối ngân sách thị xã:	25.000 triệu đồng.

(Chi tiết cụ thể có phụ lục kèm theo)

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thị xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Đối với công trình đầu tư hạ tầng các khu dân cư để đầu giá quyền sử dụng đất, Hội đồng nhân dân thị xã giao Ủy ban nhân dân thị xã căn cứ vào tiến độ thực hiện dự án để bố trí vốn thanh toán cho từng dự án cụ thể.

Trong quá trình triển khai thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản các Chủ đầu tư phải thực hiện đúng, đủ các qui định về quy chế dân chủ, công khai trong đầu tư xây dựng cơ bản và các quy định hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết này.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã khóa XI kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

#### **Nơi nhận:**

- TTHĐND, UBND tỉnh (báo cáo);
- Thường trực Thị ủy;
- TT HĐND thị xã;
- UBND thị xã;
- UBMT TQVN và các đoàn thể CT-XH thị xã;
- Các Ban HĐND thị xã;
- Các Đại biểu HĐND thị xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND thị xã;
- TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Văn phòng thị xã;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten Signature]*

**Võ Văn Sáu**

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP THỊ XÃ

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Lưu kế vốn NS thị xã bố trí từ khởi công đến cuối năm 2020	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2021	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
	<b>TỔNG CỘNG</b>			546.466	160.529	125.500	
<b>A</b>	<b>NGUỒN VỐN PHÂN CẤP CỦA NGÂN SÁCH TỈNH</b>			55.145	17.769	26.500	
<b>I</b>	<b>Công trình trả nợ khối lượng hoàn thành</b>			-	-	-	
<b>II</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>			28.245	17.769	5.500	
1	Trường Mầm non Phố Châu	BQL DA DTXD và PTQD	2020	5.266	1.600	2.500	
2	Kênh tưới đập Đòng Đò.	BQL DA DTXD và PTQD	2019	7.994	6.090	1.100	
3	Đường Phạm Hữu Nhứt, thị Trấn Đức Phố; Lý trình: Km0+303 - Km0+654,41	UBND phường Nguyễn Nghiêm	2.017	14.985	10.079	1.900	
<b>III</b>	<b>Công trình khởi công mới:</b>			26.900	0	21.000	
1	Trường Mầm non Nguyễn Nghiêm; Hàng mục: 06 phòng học, nhà bếp, sân vườn	BQL DA DTXD và PTQD	2021-2023	6.000		2.400	

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn NS thị xã bố trí từ khởi công đến cuối năm 2020	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2021	Ghi chú
2	Trường Mầm non Phố Châu; Hạng mục: Nhà hiệu bộ, nhà ăn, tường rào và sân vườn	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	2021-2023	6.000		2.400	
3	Trường Mầm non Phố Nhon; Hạng mục: 06 phòng học; Nhà hiệu bộ; sân nền và tường rào công nghệ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	2021-2023	14.900		5.000	
4	Vốn đối ứng NS thị xã hỗ trợ các công trình thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.	các xã, phường	2021			11.200	
<b>B</b>	<b>VỐN TỪ NGUỒN THU QUỸ ĐẤT</b>			<b>374.726</b>	<b>82.939</b>	<b>74.000</b>	
<b>I</b>	<b>Công trình trả nợ khối lượng hoàn thành</b>			<b>179.689</b>	<b>22.036</b>	<b>15.804</b>	
I	Hồ chứa nước cây Xoài	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	2012-2020	60.006		3.000	
	Khu dân cư Gò Cát ông Triều, thôn Nga Mán, xã Phố Cường	UBND xã Phố Cường	2017-2019	9.855		4.370	
	Khu dân cư Gò Dừa, thôn Mỹ Trang, xã Phố Cường	UBND xã Phố Cường	2017-2019	14.772		3.434	
2	Tuyến đường Võ Trung Thành đến giáp đường tránh Đông ( nút 24)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	2017-2020	49.900		3.000	
3	Tuyến đường Quốc lộ 1A-Mỹ Á-KCN Phố Phong (giai đoạn I)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	2012-2020	45.156		2.000	
<b>II</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>			<b>195.037</b>	<b>60.903</b>	<b>52.196</b>	

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Lưu kế vốn NS thị xã bố trí từ khởi công đến cuối năm 2020	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2021	Ghi chú
1	Đoạn đường Phạm Văn Đồng giáp Trần Hưng Đạo; Lý trình: Km0+987,5 - Km1+147,5	UBND phường Nguyễn Nghiêm	2018	14.777	6.446	3.000	
2	Khoi thông, cải tạo dòng chảy cầu Bàu huyện Đức Phổ (giai đoạn 2)	BQL DA DTXD và PTQĐ	2020-2021	50.000		7.000	
3	Cầu đập Mỏ Côi và đường dẫn	BQL DA DTXD và PTQĐ	2020	21.634	8.600	8.840	
4	Tuyến đường QL1A – Bến Bè (ĐH.43)	BQL DA DTXD và PTQĐ	2020	12.000	7.451	2.150	
5	Đường Võ Thị Sáu, huyện Đức Phổ	BQL DA DTXD và PTQĐ	2020	10.000	3.601	4.000	
6	Tuyến đường Chu Văn An	BQL DA DTXD và PTQĐ	2020	7.000	2.800	2.800	
7	Hệ thống thoát nước tuyến đường Đỗ Quang Thăng và Huỳnh Công Thiệu	UBND phường Nguyễn Nghiêm	2020	6.500	2.600	2.100	
8	Cầu Bến Bè	BQL DA DTXD và PTQĐ	2020	19.000	4.500	7.000	
9	Đường Trà Cầu - Km7 (QL24) (Giai đoạn 2)	BQL DA DTXD và PTQĐ	2020	14.997	3.500	6.000	

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn NS thị xã bố trí từ khởi công đến cuối năm 2020	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2021	Ghi chú
10	Đầu tư khẩn cấp công trình kê chống sạt lở bờ tả sông Thoa, đoạn qua phường Phố Quang, thị xã Đức Phổ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	2020	14.500	8.005,742	3.500	
11	Đường Đức Phổ - Phố Khánh (gđ 2)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	2020	14.995	8.500	3.000	
12	Đường Phố Thuận - Phố Nhơn (giai đoạn 2)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	2020	9.634	4.900	2.806	
<b>IV</b>	<b>Công trình khởi công mới:</b>					<b>6.000</b>	
I	Hạ tầng đầu tư các khu dân cư để đấu giá đất	BQL DA ĐTXD và PTQĐ				6.000	
<b>C</b>	<b>VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ</b>			<b>116.595</b>	<b>59.820</b>	<b>25.000</b>	
<b>I</b>	<b>Công trình trả nợ khối lượng hoàn thành</b>			<b>36.000</b>	<b>32.400</b>	<b>1.000</b>	
I	Cầu Hải Tân và đường dẫn	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	2018-2020	36.000	32.400	1.000	
<b>II</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>			<b>58.695</b>	<b>27.420</b>	<b>16.000</b>	
I	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường tỉnh lộ ĐT 627B đoạn Phố An-Phố Quang	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	2020	5.700	4.286	1.000	

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn NS thị xã bố trí từ khởi công đến cuối năm 2020	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2021	Ghi chú
2	Cầu Nguyễn Văn Giá và đường dẫn	BQL DA DTXD và PTQĐ	2020	5.000	2.399	2.000	
3	Tuyến đường vào Cụm công nghiệp Phố Hòa, huyện Đức Phổ	Phòng Quản lý đô thị	2020-2021	13.000	5.000	5.000	
4	Hệ thống thoát nước trung tâm đô thị Đức Phổ	BQL DA DTXD và PTQĐ	2020-2021	20.000	12.235,579	3.000	
5	Đầu tư xây dựng hạ tầng khu xử lý liên hợp chất thải rắn thị xã Đức Phổ; Hạng mục: Đường dẫn đường Đức Phổ - Km 7(QL24) giai đoạn 2	BQL DA DTXD và PTQĐ	2020-2021	14.995	3.500	5.000	
<b>III</b>	<b>Công trình khởi công mới:</b>			<b>21.900</b>	<b>0</b>	<b>8.000</b>	
1	Hệ thống thoát nước đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Nguyễn Nghiêm đến giáp điểm đầu giai đoạn 1)	BQL DA DTXD và PTQĐ	2021-2023	14.000		5.000	
2	Kênh tưới đập Đồng Dỏ (giai đoạn 2)	BQL DA DTXD và PTQĐ	2021-2023	7.900		3.000	